

Số: 268/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số **264/2024/TLST-HNGĐ** ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc "**Xin ly hôn**" giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982.

HKTT: Tổ dân phố số 9, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Số 01, ngõ 123 Trần Khát Chân, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1986.

HKTT: Tổ dân phố số 9, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Số 15, ngõ 1, xóm Giếng, thôn Cổ Điền A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm 1 mục 1 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về tình cảm:** Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T cùng thống nhất thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H và chị T có 03 con chung là Nguyễn Kim A sinh ngày 19/9/2004, Nguyễn Văn Việt A1 sinh ngày 27/01/2014, Nguyễn Tấn Phát sinh ngày 25/02/2019.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Việt A1 và Nguyễn Tấn P cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Cháu Kim A đã thành niên nên việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/tháng kể từ tháng 6 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản + bất động sản chung):** Anh H và chị T thống nhất xác nhận tự không có, không yêu cầu giải quyết.

- **Về các khoản nợ chung:** Anh H và chị T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0007246 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Anh H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
- UBND phường Tiền Phong, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 17/12/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án./

THẨM PHÁN

Lê Hương Giang